

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Ông Trần Văn Bê

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2020. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Tiến H, sinh năm 1948 và bà Trần Thị L sinh năm 1950; Vợ: Vũ Thị Ng, sinh năm 1982, Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/12/2005 bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”. Bản án số 48/2009/HSST ngày 15/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bản án số 66/2011/HSPT ngày 19/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019, chuyển tạm giam ngày 24/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Hoàng Gia A, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Ông Trần Tiến H, sinh năm 1948 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 21/7/2019, Trần Tiến Đ điện thoại rủ Nguyễn Văn V, Hoàng Gia A đến nhà nghỉ Ng thuộc địa phận khu T, thị trấn H, huyện H để sử dụng ma túy. V, A đồng ý, Đ về nhà bố đẻ là ông Trần Tiến H lấy 01 cục thuốc phiện to bằng đầu ngón tay từ cục thuốc phiện để trên kệ ti vi, phần còn lại Đ để vào vị trí cũ. Đến nhà nghỉ Ng, Đ gặp quản lý nhà nghỉ là ông Hoàng Văn L và thuê phòng 306, Đ lấy túi đựng dụng cụ sử dụng ma túy ở tầng 3 (đề trước ở đó) gồm: 01 túi sái thuốc phiện; 01 đoạn ống tre khô; 01 chày gỗ khô; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 02 mảnh kim loại mỏng; 02 mảnh giấy; 01 tấm nhựa; 01 bật lửa ga; 01 lon nước ngọt; 02 mảnh nilon trong suốt; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu vàng; 01 hộp giấy màu trắng đỏ, bên trong chứa các gói giấy màu xanh, trắng, đỏ rồi đem vào phòng. Khi V, A đến, Đ lấy một ít sái thuốc phiện ra tờ giấy trắng rồi trộn với thuốc cảm, dùng chày gỗ giã nhỏ rồi úp ngược lon nước ngọt làm chân đèn, đổ dầu ăn lên đáy lon và để hai mảnh kim loại vào đó, dùng vỏ gói thuốc cảm làm bắc, dùng bật lửa đốt sau đó ấn phần hơi nóng vào hỗn hợp sái thuốc phiện, dùng thanh kim loại lấy thuốc phiện quét lên ống tre và hơi lửa ngậm miệng vào ống tre hút thuốc phiện. Đ hút trước rồi đến V, A. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon, kích thước 13,5x8,5cm, bên trong chứa chất bột màu đen dạng cục (ký hiệu M1); 01 đoạn ống tre khô dài 36,5cm, đường kính 3,3cm, bên trong và ngoài thân tre đều dính chất màu đen; 01 đoạn gỗ khô dài 16cm, đầu có bám chất màu đen; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 25,5cm, hai đầu bám dính chất màu đen; 01 mảnh kim loại mỏng, mặt trước và sau đều bám dính chất màu đen, vàng; 02 mảnh giấy trắng được gấp đôi, trên bề mặt có bám dính chất màu đen; 01 tấm nhựa, hai đầu có mảnh rời được kết nối bằng băng dính trắng, mặt trước tấm nhựa có dính chất màu đen; 01 bật lửa ga, bề mặt rải rác có bám dính chất màu đen; 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có bám dính chất màu đen; 01 chai nhựa, bên trong chứa chất lỏng màu vàng, bên ngoài vỏ chai rải rác bám dính chất màu đen (ký hiệu M2); 01 hộp giấy màu xanh, trắng, đỏ, bên trong chứa 86 gói giấy màu xanh, trắng, đỏ, còn nguyên vẹn (ký hiệu M3); 02 mảnh nilon có bám dính chất màu nâu (ký hiệu M4). Ngoài ra còn thu của Đ 01 điện thoại Iphone S màu trắng, hồng, thu của V điện thoại Nokia 220 màu đen, thu của A điện thoại Iphone 7Plus màu trắng, hồng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của ông Trần Tiến H (bố đẻ bị cáo Được) cũng là chỗ ở của bị cáo Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã thu giữ trong phòng ngủ 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen (ký hiệu M5), Đ khai đây là ma túy, loại thuốc phiện, tàng trữ để sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 322/KLGD-PC09, ngày 23/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có thành phần thuốc phiện, khối lượng 5,0408 gam; Chất bám dính trên các mẫu vật chứa trong hộp niêm phong M2 và phong bì niêm phong M4 gửi giám định có thành phần thuốc phiện;

25 ml chất lỏng màu vàng trong chai nhựa (chứa trong hộp niêm phong M2) không phải là ma túy; Mẫu M3 gửi giám định không phải là ma túy, các gói có khối lượng tương đương nhau, khối lượng chất bột màu trắng trong một gói là 0,3935 gam. Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện, khối lượng 13,0641 gam.

Bản kết luận giám định số 4419/C09-TT2 ngày 09/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Khối lượng thuốc phiện có trong 4,7024 gam mẫu gửi giám định là 0,079 gam. Khối lượng thuốc phiện có trong 5,0408 gam mẫu thu giữ ban đầu là 0,085 gam.

Công văn số 204/CV-PC09 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: Mẫu M1 gửi giám định có thành phần thuốc phiện, khối lượng 5,0408 gam, sản phẩm đã bị biến đổi (đốt cháy); Chất bám dính trên các mẫu vật chứa trong hộp niêm phong M2 và phong bì niêm phong M4 gửi giám định có thành phần thuốc phiện, sản phẩm đã bị biến đổi (đốt cháy); Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, khối lượng 13,0641 gam. Theo Nghị định 73/2018-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ: Thuốc phiện và các chế phẩm của thuốc phiện SST: 398, Danh mục II. Thuốc phiện và nhựa thuốc phiện là cùng một loại ma túy.

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKSHH ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 50; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Tiến Đ mức án tù đến 07 năm 06 tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 50; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Tiến Đ mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Tiến Đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và không có tranh luận

Ông Trần Tiến H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Tiến Đ

Ông Hoàng Văn L trình bày: Lời khai của bị cáo Trần Tiến Đ là hoàn toàn đúng sự thật, ông không có trình bày bổ sung

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Tiến Đ khai nhận: Ngày 21/7/2019 bị cáo rủ Nguyễn Văn V, Hoàng Gia A cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo lấy thuốc phiện ở nhà, chuẩn bị công cụ, phương tiện rồi mang đến nhà nghỉ Ng ở khu T, thị trấn H, huyện H để tổ chức cho V và Anh sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang. Khám xét nhà ông Trần Tiến H (bố đẻ bị cáo Đ) còn thu giữ 13,0641 gam thuốc phiện, bị cáo Đ khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V, Hoàng Gia A (bút lục số 184 đến 219), ông Trần Tiến H (bút lục số 223 đến 231). Lời khai người làm chứng ông Hoàng Văn L (bút lục số 220 đến 227). Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 33 đến 38); Biên bản niêm phong đồ vật tại nhà nghỉ Ng (bút lục số 39 đến 44), biên bản niêm phong đồ vật tại nhà ông Trần Tiến H (bút lục số 56); Bản ảnh vật chứng (bút lục số 125 đến 134); Biên bản khám nghiệm hiện trường tại nhà nghỉ Ng (bút lục số 45 đến 50); Biên bản khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Trần Tiến H (bút lục số 58 đến 60); Biên bản khám xét tại nhà ông Trần Tiến H (bút lục số 54, 55); Phiếu xét nghiệm bệnh phẩm nước tiểu của Trung tâm y tế huyện Hưng Hà đối với Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn V, Trần Gia A: MOP (dương tính); MDMA (âm tính); MET (âm tính); THC (âm tính), bút lục số 84 đến 86; Phiếu trả lời xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy của phòng y tế huyện Hưng Hà đối với Trần Tiến Đ, Hoàng Gia A: Xác định nghiện ma túy, Nguyễn Văn V: Chưa xác định nghiện ma túy (bút lục số 83); Biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Tiến Đ, Nguyễn Văn V, Trần Gia A (bút lục số 108 đến 111); Bản kết luận giám định số 322/KLGD-PC09 ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 95); Bản kết luận giám định số 4419/C09-TT2 ngày 09/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an (bút lục số 102); Công văn số 204/CV-PC09 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 107). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 bộ luật hình sự và theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã rủ Nguyễn Văn V (là người không nghiện ma túy) và Hoàng Gia A (là người nghiện ma túy) thuê nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 13,1491 gam thuốc phiện để sử dụng cho bản thân, hành vi này của bị cáo đã phạm vào quy định tại điểm b khoản điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi “Đánh bạc”. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, bố đẻ là thương binh và là người có công với cách mạng, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì động cơ lợi nhuận, tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở tỉnh Điện Biên vào năm 2018, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn niêm phong, mặt trước có ghi M4; 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn niêm phong, mặt trước có ghi M5; 01 phong bì niêm phong dán kín số 4419/C09 (TT2) được niêm phong bởi các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ công an; 02 hộp bìa cát công hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi M2, M3; 13 gói giấy màu xanh trắng đỏ, bề mặt in các dòng chữ nước ngoài đã bị xé rách để tiêu hủy;

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu trắng hồng đã qua sử dụng của bị cáo để hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Tiến Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Tiến Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc Trần Tiến Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn niêm phong, mặt trước có ghi M4; 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn niêm phong, mặt trước có ghi M5; 01 phong bì niêm phong dán kín số 4419/C09 (TT2) được niêm phong bởi các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ công an; 02 hộp bìa cát công hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn nguyên niêm phong; 13 gói giấy màu xanh trắng đỏ, bề mặt in các dòng chữ nước ngoài đã bị xé rách để tiêu hủy;

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu trắng hồng đã qua sử dụng của bị cáo để hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Tiến Đ phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác